

Số **257** /BNN-VP

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2007

CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Số: **13.1**
Ngày: **31/01/2007**

Nguyên:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2007

Để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch của toàn ngành đã được xây dựng tại văn bản số 2009/BNN-KH ngày 10/8/2006; thực hiện Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP, Nghị quyết số 03/2007/NQ-CP và Chương trình công tác năm 2007 của Chính phủ, Bộ cần chủ động triển khai công tác chỉ đạo, điều hành theo chương trình sau đây:

I - CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Bộ trưởng chủ trì chỉ đạo, các Thứ trưởng phối hợp triển khai chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Thực hiện công tác qui hoạch, kế hoạch, tập trung chỉ đạo rà soát, bổ sung và thực hiện qui hoạch một số ngành như: nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; qui hoạch 3 loại rừng; qui hoạch thủy lợi các lưu vực sông; qui hoạch điều chỉnh bố trí lại dân cư nơi cần thiết.

2. Hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản qui phạm pháp luật và cơ chế chính sách của ngành năm 2007, tăng cường cải cách thể chế để tạo cơ sở pháp lý thông thoáng, ổn định cho sản xuất kinh doanh và đổi mới công tác chỉ đạo điều hành phục vụ tốt hơn việc thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị, cơ sở; đồng thời thu hút mọi thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Quyết định 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính, tập trung rà soát tất cả các văn bản qui phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đã ban hành; sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ ngay những qui định không còn phù hợp, nhất là các qui định về hồ sơ, thủ tục đầu tư, đăng ký hoạt động doanh nghiệp; những giấy phép, qui định không còn phù hợp, gây ách tắc, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc. Năm 2007 phải có bước chuyển mạnh mẽ trong lĩnh vực này, liên thông từ Trung ương đến các địa phương.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn năm 2007:

(1) **Chỉ đạo sản xuất các Vụ:** Đông xuân 2006 – 2007, hè thu, mùa năm 2007 đạt sản lượng lúa cả năm là 36 triệu tấn, xuất khẩu 4 triệu tấn gạo.

(2) **Tập trung chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh có hiệu quả:** dịch cúm gia cầm, dịch LMLM để sớm khống chế được dịch, tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi phục hồi và phát triển; phòng chống dịch rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh

vàng lùn, xoắn lá lúa, tiếp tục triển khai thực hiện chương trình 3 giảm, 3 tăng trên toàn quốc.

(3) Chỉ đạo chăn nuôi phát triển các loại gia súc, gia cầm sản xuất hàng hoá trên cơ sở vận động nông dân chăn nuôi có kiểm soát, chống thả rông, chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại, nuôi công nghiệp, gắn với cơ sở chế biến tập trung và xử lý chất thải.

(4) Tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thực hiện CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

(5) Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tiếp tục thực hiện chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp để tạo ra nhiều giống mới có năng suất và chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường, tiến tới từng bước đáp ứng yêu cầu giống thị trường trong nước.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động khuyến nông, nâng cao hiệu quả công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Chỉ đạo triển khai xây dựng các vùng sản xuất sạch, an toàn vệ sinh nông sản, thực phẩm, trước mắt là rau và chè

- Tiếp tục tăng cường hệ thống tổ chức khuyến nông từ TW đến địa phương.

(6) Đẩy mạnh bảo vệ rừng, trồng rừng kinh tế và chế biến lâm sản, nhất là lâm sản xuất khẩu.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện xử lý nghiêm và dứt điểm các điểm nóng phá rừng; thực hiện việc đưa lực lượng kiểm lâm về cơ sở lâm nông cốt tham mưu cho chính quyền địa phương trong việc bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện giao rừng; hoàn thành việc sắp xếp các lâm trường quốc doanh đúng tiến độ. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2007 về trồng rừng, giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh theo Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

- Hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, đặc dụng sang rừng sản xuất theo kết quả rà soát, gắn với việc giao rừng, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Tập trung quy hoạch rừng đầu nguồn, phát triển lâm nghiệp vùng Bắc Trung bộ, Nam trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Triển khai Dự án khôi phục rừng phòng hộ Sông Đà; Bảo vệ và khôi phục rừng Tây Nguyên; Dự án rừng phòng hộ ven biển, phòng hộ biên giới sau khi được Chính phủ phê duyệt; kiểm kê rừng chu kỳ IV; thống kê và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên rừng. Quy hoạch và phát triển công nghiệp chế biến và thị trường lâm sản và lâm sản ngoài gỗ và gắn với rà soát và xây dựng các vùng nguyên liệu công nghiệp tập trung.

(7) Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn.

- Chỉ đạo điều chỉnh lại mục tiêu chương trình phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010; rà soát quy hoạch ngành điều đến năm 2010 và tầm nhìn 2020,

- rà soát và xây dựng tiêu chuẩn ngành chế biến bảo quản NLS và nghề muối, phù hợp với tiêu chuẩn của quốc tế, trước mắt xây dựng tiêu chuẩn chất lượng ngành chè và rà soát, xây dựng tiêu chuẩn ngành muối; hợp tác với Israen về bảo quản hoa quả tươi không có hóa chất; triển khai thực hiện đề án quy hoạch ngành muối đến năm 2010 và chuẩn bị xây dựng Pháp lệnh ngành muối, đẩy nhanh xây dựng khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ để đưa vào sản xuất từ năm 2007.

Hoàn thiện đề án CKH, ĐKH nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010 và tầm nhìn năm 2020, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và xây dựng chương trình hành động thực hiện NQ Đại hội Đảng lần thứ X về CNH – HĐH NN&PTNT.

Đẩy mạnh công tác phát triển ngành nghề nông thôn; chỉ đạo thực hiện phong trào “mỗi làng một nghề” sớm xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề.

- Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ kỹ thuật, tiếp cận nguồn vốn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu vực nông thôn để tạo sự chuyển biến tích cực hơn trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Cùng với Bộ Lao động và Thương binh xã hội, Bộ Văn hóa thông tin chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp thích hợp để hỗ trợ nhân dân vùng nông thôn về kỹ năng sản xuất, dạy nghề, tạo thêm việc làm; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc về văn hoá, xã hội và môi trường nông thôn.

- Chủ động theo dõi thị trường trong nước; diễn biến thị trường, kịp thời xử lý hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xử lý những vấn đề phát sinh để bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng trọng yếu; tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

(8) Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và phát triển nông thôn:

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2007 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006 – 2010. Xây dựng và tổng kết các mô hình về HTX; chính sách di dân tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg; chính sách di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện lớn; Chương trình phát triển nông thôn mới cấp thôn/bản dựa vào cộng đồng.

Chỉ đạo các địa phương rà soát quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết bố trí dân cư theo nội dung Chương trình bố trí dân cư tại Quyết định 193/2006/QĐ-TTg; thực hiện các biện pháp ổn định dân cư, hạn chế tình trạng dân di cư tự do; xây dựng Đề án thí điểm mô hình phát triển nông thôn mới cấp thôn/bản và lựa chọn 20 điểm xây dựng mô hình. Đôn đốc các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch di dân TĐC thủy điện Sơn La năm 2007.

(9) Chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

Chỉ đạo cổ phần hoá 33 đơn vị; giao, bán 5 doanh nghiệp; bán bớt phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần 25 doanh nghiệp. Cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp 2 doanh nghiệp; giải thể, phá sản 12 doanh nghiệp; cổ phần hóa và chuyển

- sang mô hình Công ty mẹ - Công ty con cho 6 Tổng công ty, công ty. Giải quyết kịp thời lao động dôi dư, giúp các doanh nghiệp lành mạnh hoá về tài chính trước khi cổ phần hoá. Xử lý tồn tại phát sinh sau chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT. Phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước 14 doanh nghiệp.

(10) Nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước: Sớm thông báo cấp vốn đầu tư XDCB của các dự án đầu tư năm 2007 và vốn các chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp kinh tế do Bộ quản lý để các đơn vị chủ động triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2007. Tiếp tục phân cấp quản lý dự án đầu tư cho Ban quản lý dự án của Bộ và các tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, triển khai các chương trình, dự án. Hàng tháng Phòng báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 về tiến độ thực hiện và những vấn đề cần xử lý để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(11) Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai:

Tổ chức triển khai Luật đề điều sau khi Quốc hội thông qua; hoàn thành Nghị định về xử phạt hành chính về đề điều, PCLB; triển khai “Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đề điều sông Hồng và sông Thái Bình đến năm 2010”; Chiến lược và kế hoạch hành động về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đến năm 2020 sau khi được phê duyệt.

Chỉ đạo kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố đề điều trước lũ năm 2007 và các tình huống đột xuất xảy ra, đảm bảo an toàn cho hệ thống đề điều chống lũ năm 2007.

Chỉ đạo, đôn đốc các tỉnh có đề hoàn thành kế hoạch kế hoạch tu bổ đề điều thường xuyên và duy tu bảo dưỡng đề điều năm 2007 đúng tiến độ.

(12) Tiếp tục đổi mới và tăng cường quản lý thủy nông:

Tập trung chỉ đạo phòng, chống úng, hạn, đảm bảo an toàn công trình trong mùa lũ, phục vụ sản xuất năm 2007 có hiệu quả; kiểm tra an toàn công trình trước và sau lũ, đôn đốc các địa phương thực hiện sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi đặc biệt là các công trình hồ chứa nước đảm bảo tiến độ; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa; Chương trình quốc gia nước sạch vệ sinh MTNT triển khai chương trình đổi mới nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi. Hoàn thiện 2 Nghị định về an toàn đập, Nghị định về tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi để Bộ trình Chính phủ. Xây dựng Luật Thủy lợi và một số văn bản qui phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Cùng các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương trình Chính phủ miễn, giảm thủy lợi phí đối với sản xuất nông nghiệp; qui định việc không huy động tiền đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn từ nông dân.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ:

- Tiếp tục triển khai Chương trình công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2010.

- Triển khai thực hiện Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng danh mục các tiêu chuẩn ngành (TCN) cần thiết chuyển sang tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật cần thiết xây dựng năm 2007. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện đề tài, dự án KHNCN triển khai năm 2007.

- Tiếp tục đổi mới và quản lý chặt chẽ việc bố trí đề tài nghiên cứu khoa học, tránh dàn trải, trùng lặp giữa các đơn vị nghiên cứu; kiểm tra chặt chẽ việc đưa sản phẩm nghiên cứu vào sản xuất; bảo hộ quyền tác giả trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập:

Tranh thủ hợp tác của các đối tác đã được thành lập và sẽ thành lập để tăng cường thu hút nguồn ODA đáp ứng cho các mục tiêu phát triển của ngành theo kế hoạch năm 2007 là khoảng 3062.58 tỷ đồng (tương đương 190 triệu USD).

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và thu hút FDI thông qua các hội nghị hội thảo lớn tại các vùng miền trong cả nước để xác định các nhu cầu đầu tư theo thế mạnh của từng vùng lãnh thổ.

Triển khai kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành, thực hiện các cam kết về hội nhập đặc biệt là các cam kết trong WTO. Trước mắt rà soát lại các văn bản về tính phù hợp với quy định của WTO; thực hiện các nhiệm vụ hợp tác trong Ủy hội Mê Công.

6. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 9/9/2005 của Thủ tướng về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện Đề án qui hoạch sắp xếp mạng lưới trường thuộc Bộ; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo Nghị định 86/CP để điều chỉnh kịp thời. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2006-2010. Đẩy mạnh đào tạo sau đại học và xây dựng đội ngũ giáo sư, phó giáo sư của ngành; đào tạo nhân lực phục vụ công tác Hội nhập kinh tế quốc tế.

Xây dựng Quy chế đánh giá viên chức chuyên ngành; Quyết định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ NN-PTNT. Bổ sung sửa đổi các ngạch công chức của ngành NN-PTNT.

7. Thực hiện công tác thanh tra kiểm tra, Luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm:

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2007 của Bộ và của các Cục, Tổng công ty thuộc Bộ; trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm: kiện toàn, củng cố hệ thống quản lý giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, nghiêm cấm việc cung cấp giống giả, giống kém chất lượng; quản lý, sử dụng

thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, phòng chống lụt bão và QLDD; quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai; tổ chức quản lý, thực hiện các dự án; phòng chống cháy rừng, thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm vv...

- Kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng một số đơn vị về thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền. Xử lý nghiêm và thay thế ngay những người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình gây phiền hà, chậm trễ trong việc cấp phép, giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, trong việc giải quyết các thủ tục hành chính với dân. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Bộ, trong đó tập trung ở các lĩnh vực: quản lý sử dụng các nguồn vốn, quản lý đất đai, XDCB, các dự án, chương trình, đề tài khoa học.... Tập trung rà soát, đổi mới trong công tác qui hoạch, kế hoạch, phê duyệt các dự án, bố trí vốn đầu tư, đổi mới để quản lý chặt chẽ hơn việc sử dụng xe, điện thoại, điện thoại, hội họp và mua sắm tài sản.

II – CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, TRỌNG ĐIỂM

1 – Chương trình mục tiêu cấp quốc gia:

1) Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 (Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Thuật chỉ đạo, Cục Thủy lợi và Trung tâm nước sinh hoạt và VSMTNT thực hiện);

2) Chương trình quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010 (T.T Hồ Xuân Hùng chỉ đạo, các Cục: Chế biến NLS và nghề muối, HTX&PTNT,; TT KNQG phối hợp thực hiện).

2 - Chương trình, dự án trọng điểm cấp quốc gia:

1) Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 2006 – 2010 (Thứ trưởng Hứa Đức Nhị chỉ đạo, Cục Lâm nghiệp thực hiện);

2) Chương trình trọng điểm phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2006 – 2020 (Bộ trưởng chỉ đạo, T.T Bùi Bá Bổng triển khai, Vụ KHCN chủ trì thực hiện);

3) Chương trình CNH – HĐH Nông nghiệp, nông thôn (Bộ trưởng chỉ đạo, các Thứ trưởng tổ chức triển khai thực hiện);

4) Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động giai đoạn 2006 – 2010 (T.T Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục Chế biến NLS và nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

5) Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng Trung du, miền núi phía Bắc Bộ; Chương trình Tây Bắc (T.T Hứa Đức Nhị chỉ đạo, Vụ KH, Cục HTX&PTNT và các đơn vị liên quan thực hiện);

6) Chương trình 134, 135, 120 (T.T Hồ Xuân Hùng chỉ đạo, Vụ KH, Cục HTX&PTNT và các đơn vị liên quan thực hiện);

7) **Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006 – 2010** (Bộ trưởng chỉ đạo, các đơn vị liên quan thực hiện);

8) **Chương trình quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và bệnh LMLM giai đoạn 2006 – 2010** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Cục Thú y chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

9) **Chương trình xây dựng và phát triển nông thôn mới** (T.T Hồ Xuân Hùng chỉ đạo, Cục HTX&PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

10) **Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng tới 2015** (T.T Hồ Xuân Hùng chỉ đạo, Cục HTX&PTNT chủ trì thực hiện);

11) **Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hoá giai đoạn 2006 – 2010** (T.T Hứa Đức Nhị chỉ đạo, Cục LN thực hiện);

12) **Chương trình khuyến nông quốc gia trọng điểm giai đoạn 2006 – 2015** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, T.T KNQG thực hiện);

3 - Chương trình trong tâm cấp Bộ:

1) **Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2010** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Lâm nghiệp thực hiện);

2) **Chương trình chuyển đổi cơ cấu gắn với xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh** (Bộ trưởng chỉ đạo, T.T Diệp Kinh Tân triển khai, các đơn vị liên quan thực hiện);

3) **Chương trình phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng muối** (TT Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục CBNLS và nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đề án công nghiệp hoá hiện đại hoá ngành muối đã được Bộ phê duyệt);

4) **Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2007– 2010, tầm nhìn 2020** (TT Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục CBNLS và nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ và tổ chức thực hiện);

5) **Chương trình phát triển ngành nghề nông thôn** (TT Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục CBNLS và nghề muối chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đề án đã được Bộ phê duyệt);

6) **Chương trình xoá bỏ và thay thế cây có chứa chất ma tuý** (T.T Hồ Xuân Hùng chỉ đạo, Cục HTX&PTNT thực hiện);

7) **Chương trình rau, quả, hoa cây cảnh 1999 – 2010** (T.T Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục T.T chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

8) **Chiến lược về khoa học công nghệ đến năm 2020** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ KHCN thực hiện);

9) **Chương trình rà soát qui hoạch 3 loại rừng** (T.T Hứa Đức Nhị chỉ đạo, Cục Lâm nghiệp thực hiện);

10) **Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Bộ NN&PTNT** (Bộ trưởng chỉ đạo, Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện);

11) **Chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ NN&PTNT** (T.T Nguyễn Ngọc Thuật chỉ đạo, Vụ Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện);

12) **Kế hoạch xây dựng và phát triển nền hành chính điện tử** (T.T Bộ trưởng chỉ đạo, Trung tâm Tin học và Thống kê chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

13) **Chính sách và biện pháp phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn** (T.T Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Cục HTX&PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện);

14) **Nghiên cứu tác động của hội nhập, cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các cam kết đa phương, song phương khác; chính sách, biện pháp thực hiện thích ứng** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

15) **Kế hoạch tổng thể về thu hút nguồn vốn FDI cho nông nghiệp và PTNT** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

16) **Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế cho ngành nông nghiệp và PTNT** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

17) **Kế hoạch hành động về SPS** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

18) **Thu hút nguồn vốn để hỗ trợ khẩn cấp cho các hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

19) **Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế, qui định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

20) **Chiến lược phát triển lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2006 – 2020** (T.T Hứa Đức Nhị chỉ đạo, Cục Lâm nghiệp thực hiện);

21) **Chiến lược phát triển khuyến nông Việt Nam giai đoạn 2006 – 2010** (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, T.T KNQG thực hiện);

22) **Chương trình xúc tiến thương mại** (T.T Diệp Kinh Tân chỉ đạo, Vụ KH. HTQT phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện).

III – XÂY DỰNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

1 – Văn bản qui phạm pháp luật, đề án, dự án trình Chính phủ, Thủ tướng

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị phối hợp	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Thời gian trình CP, TTg	Ghi chú
LUẬT						
1	Luật Thủy lợi	Cục TL	Vụ PC và các đơn vị liên quan	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 12	
PHÁP LỆNH						
1	Pháp lệnh về sản xuất kinh doanh phân bón.	Cục T.T	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 12	
2	Pháp lệnh về sản xuất kinh doanh Muối.	Cục CBNLS&NM	Vụ PC	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 12	
3	Pháp lệnh về sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi	Cục CN	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 12	
NGHỊ ĐỊNH						
1	Nghị định về Quĩ bảo vệ và phát triển rừng	Vụ PC	Cục LN, KL	T.T Hứa Đức Nhị	Tháng 1	
2	Nghị định thay thế ND 139/2004/ND-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Cục KL	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	Tháng 1	
3	Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dê điều.	Cục QL ĐĐ & PCLB	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 3	
4	Nghị định về tổ chức, quản lý và khai thác công trình thủy lợi.	Cục TL	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 4	Chuyển 2006 sang 2007
5	Nghị định về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác	Cục HTX&PTNT	Vụ PC	T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 4	Chuyển 2006 sang 2007
6	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.	Cục QL ĐĐ & PCLB	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 6	
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 129/2005/ND-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.	Cục Thú y	CPCP, Bộ Tư pháp	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 7	
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2005/ND-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng.	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 8	
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2003/ND-CP về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón.	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 10	

10	Nghị định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về thú y ở địa phương và mạng lưới thú y cơ sở.	Cục Thú y	Vụ TCCB, VPCP, Bộ NV, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 11	
3	Nghị định về an toàn đập	Cục TL	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 12	
QUYẾT ĐỊNH						
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.	Cục HTX & PTNT	Vụ PC	T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 3	
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Lào, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2010.	Cục HTX & PTNT	Vụ PC	T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 3	
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách quản lý và sử dụng rừng sản xuất được chuyển đổi từ rừng phòng hộ và rừng đặc dụng sau khi rà soát theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg.	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	Tháng 3	
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng	Cục HTX & PTNT	Vụ PC	T.T Diệp Kinh Tần	Tháng 9	
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức hỗ trợ chính sách di dân quy định tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003	Cục HTX & PTNT	Vụ PC	T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 11	
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tiếp nhận đồng bào người khơ me vào làm việc tại các DN.	Cục HTX & PTNT	Vụ PC	T.T Diệp Kinh Tần	Tháng 12	
7	Quyết định của Thủ tướng CP về xã hội hoá về nước sạch và VSMTNT.	Cục TL	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 12	

2 – Các Chương trình, Đề án, Dự án trình Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	LÃNH ĐẠO BỘ CHỈ ĐẠO	CẤP TRÌNH				Thời gian trình (tháng)
				TTg CP	C P	Ban Bí Thư	Bộ CT	
1	Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2006 – 2015.	Cục CN	T.T Bùi Bá Bổng	x				Tháng 2
1	Đề án phát triển khuyến nông Việt Nam thời kỳ 2006 – 2010.	T.T KNQG	T.T Bùi Bá Bổng	X				Tháng 3
2	Đề án phát triển khuyến nông tại một số khu vực khó khăn.	T.T KNQG	T.T Bùi Bá Bổng	X				Tháng 3
3	Qui hoạch phòng, chống lũ cho hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.	Cục QLDD	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	x				Quý I
4	Đề án “tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về Thú y”.	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý I
5	Dự án “Sử dụng vắc xin nhằm khống chế và thanh toán bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao H5N1, giai đoạn II: “2007-2008”.	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý I
6	Dự án : “Tăng cường năng lực kiểm nghiệm thuốc và vắc xin thú y”	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý I
7	Chương trình Quốc gia “Khống chế và thanh toán bệnh LMLM giai đoạn 2007 – 2008”.	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý I
8	Đề án khuyến nông có thu.	T.T KNQG	T.T Bùi Bá Bổng	X				Tháng 4
9	Chính sách hỗ trợ hạ tầng cơ sở phát triển các khu chăn nuôi tập trung, công nghiệp.	Cục CN	T.T Bùi Bá Bổng	x				Tháng 6
10	Chương trình củng cố nâng cấp đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình đến năm 2010.	Cục QLDD	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	x				Quý II
11	Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đến 2020.	Cục QLDD	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	x				Quý II
12	Dự án “Khống chế và loại trừ bệnh Đại ở Việt Nam”.	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý II
13	Dự án “Tuyên truyền phòng chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2007-	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý II

	2008".							
14	Dự án "Tăng cường hệ thống quản lý kiểm dịch, kiểm tra VSTY động vật, sản phẩm động vật trong cả nước".	Cục Thú y	T.T Bùi Bá Bổng	x				Quý II
15	Dự án "Thí điểm cải tạo đất bị hoang mạc hoá ở Quảng Bình"	Cục LN	T.T Hứa Đức Nhị	X				Quý II
16	Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng miền núi phía Bắc.	Cục T.T	T.T Diệp Kinh Tân	X				Tháng 8
17	Đề án điều chỉnh mục tiêu chương trình phát triển rau quả và hoa cây cảnh giai đoạn 2006- 2010.	Cục CBNLS&N M	T.T Diệp Kinh Tân	X				Tháng 8
18	Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề	Cục CBNLS&N M	T.T Diệp Kinh Tân	x				Tháng 9
19	Chương trình củng cố, nâng cấp và xây dựng mới đê biển các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.	Cục QLĐĐ	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	x				Quý III
20	Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất chăn nuôi phù hợp với các cam kết quốc tế, quy định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Vụ HTQT	T.T Bùi Bá Bổng	x				Tháng 10
21	Dự án nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm.	Cục CN	T.T Bùi Bá Bổng	x				Tháng 11
22	Chính sách và biện pháp phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn	Ban ĐM&QLD N	T.T Diệp Kinh Tân	X				Tháng 12
23	Đề án phát triển công nghệ bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, lâm, thủy sản nhất là sản phẩm xuất khẩu chủ lực đến năm 2020.	Cục CBNLS&N M	T.T Bùi Bá Bổng	X				Tháng 12

3- Các văn bản qui phạm pháp luật, các Chương trình, Đề án, Dự án trình Bộ phê duyệt

TT	TÊN VĂN BẢN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	LÃNH ĐẠO BỘ CHỈ ĐẠO	Thời gian trình (tháng)	GHI CHÚ
QUYẾT ĐỊNH						
1	Quyết định ban hành Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y hạn chế sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam.	Cục Thú y		T.T Bùi Bá Bồng	1/2007	
2	Quyết định ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và chứng nhận chất lượng rau an toàn	Cục Trồng trọt		T.T Bùi Bá Bồng	1/2007	
3	Quyết định ban hành Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.	Cục Thú y		T.T Bùi Bá Bồng	1/2007 và 6/2007	
4	Quyết định ban hành Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam	Cục Thú y		T.T Bùi Bá Bồng	1/2007 và 6/2007	
5	Quyết định về công bố tiêu chuẩn chất lượng giống cây trồng và phân bón	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	3/2007	
6	Quyết định ban hành Danh mục bổ sung các loài cây trồng được Bảo hộ giống ở Việt Nam	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	3/2007	
7	Quyết định ban hành Quy định về việc thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y	Cục Thú y		T.T Bùi Bá Bồng	3/2007	Chuyển từ 2006 sang 2007
8	Quyết định ban hành Quy định về quy tắc ứng xử trong thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp dân.	Thanh tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	3/2007	
9	Quyết định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Cục Kiểm lâm	Cục KL	Vụ PC, TCCB	T.T Hứa Đức Nhị	Quý I/2007	
10	Quyết định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức kiểm lâm vùng	Cục KL	Vụ PC, TCCB	T.T Hứa Đức Nhị	Quý I/2007	
11	Quyết định ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng	Cục BVTV	Vụ Pháp chế	T.T Bùi Bá Bồng	3/2007 và 12/2007	
12	Quyết định thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.	Vụ TCCB	Vụ KHCN	Bộ trưởng	4/2007	

13	Quyết định ban hành Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm giống cây trồng và phân bón phù hợp tiêu chuẩn.	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	4/2007	
14	Quyết định bổ sung danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	Hàng quý	
15	Quyết định của Bộ trưởng bổ sung Danh mục thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu vào Việt Nam	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Hàng quý	
16	Quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.	Cục Trồng trọt	Vụ - KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	Hàng quý	
17	Quyết định về việc ban hành quy trình nuôi dưỡng làm giàu rừng tự nhiên	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	Chuyển từ 2006 sang 2007
18	Quyết định của Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24/01/2005 quy định về nghiệm thu trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	
19	Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về điều tra rừng	Cục LN		T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	
20	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 62/2002/QĐ-BNN quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Cục Thú y	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	6/2007	
21	Quyết định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng ở Trung ương	Vụ Pháp chế	Cục LN, KL	T.T Hứa Đức Nhị	7/2007	Sau khi CP ban hành ND
22	Quyết định ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm.	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	18/2007	
23	Quyết định ban hành Danh mục bổ sung các loài cây trồng cần bảo hộ ở Việt Nam (10 loài)	Cục Trồng trọt	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	9/2007	
24	Quyết định ban hành tiêu chuẩn quốc gia về quản lý rừng bền vững	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	9/2007	

25	Quyết định ban hành Quy định về kiểm định chất lượng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật đăng ký tại Việt Nam	Cục BVTV	Vụ Pháp chế	T.T Bùi Bá Bồng	10/2007	
26	Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục giống cây trồng phải áp dụng tiêu chuẩn.	Cục Trồng trọt	Vụ KHCN, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	10/2007	
27	Quyết định ban hành Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biên hiệu của Thanh tra nông nghiệp và PTNT	Thanh tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	10/2007	
28	Quyết định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra nông nghiệp và PTNT	Thanh tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	10/2007	
20	Quyết định ban hành Quy định về quản lý dê đực giống	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	11/2007	
30	Dự thảo Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn các ngạch công chức, viên chức chuyên ngành nông nghiệp và PTNT.	Vụ TCCB	Bộ Nội vụ	Bộ trưởng	12/2007	
31	Quyết định phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bố trí dân cư	Cục HTX&PTNT		T.T Hồ Xuân Hùng	12/2007	
32	Quyết định ban hành Quy định về các biện pháp phòng bệnh bắt buộc đối với động vật ở vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm	Cục Thú y		T.T Bùi Bá Bồng	12/2007	Chuyển từ 2006 sang 2007
33	Quyết định ban hành Quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức khoa học công lập theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP	Vụ TCCB	Vụ TC, Vụ KHCN	T.T Bùi Bá Bồng	12/2007	
34	Quyết định sửa đổi bổ sung QĐ số 45/QĐ/2004/BNN-HTQT về việc ban hành " Qui chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài trong ngành Nông nghiệp và PTNT "	Vụ HTQT	Vụ PC và các đơn vị liên quan	Bộ trưởng	12/2007	Đăng ký bổ sung (ngày 5/1)
35	Quyết định ban hành Quy chế quản lý du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng.	Cục KL	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	12/2007	
36	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế thi nâng ngạch đối với các ngạch công chức, viên chức thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý	Vụ TCCB	Bộ Nội vụ	T.T Bùi Bá Bồng	Quý IV	

THÔNG TƯ						
1	Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm	Cục KL	Vụ PC	Hứa Đức Nhị	Quý I	
2	Thông tư liên tịch hướng dẫn tổ chức ngành nông nghiệp PTNT cấp tỉnh, huyện	Vụ TCCB	Vụ PC, Bộ Nội vụ	Bộ trưởng	4/2007	
3	Thông tư liên tịch Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Tài chính hướng dẫn thu, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng, lĩnh vực phân bón	Cục Trồng trọt	Bộ TC Vụ Tài chính, Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	4/2007	
4	Thông tư hướng dẫn lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ở các cấp	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	
5	Thông tư liên tịch Bộ NN&PTNT – Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình MTQG NS& VSMTNT giai đoạn 2006-2010(Thay thế TT số 66/2003/TTLT-BTC-NN&PTNT ngày 3/7/2003)	Cục TL	T.T NSH&VSMT NT Vụ Tài chính, Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	6 8/2007	-
6	Thông tư hướng dẫn việc chuyển đổi rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thành rừng sản xuất sau khi kết thúc rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	
7	Thông tư hướng dẫn chuyển mã ngành nghề kiểm lâm theo tiêu chuẩn chức danh mới.	Vụ TCCB	Bộ Nội vụ, Cục KL, Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	6/2007	
8	Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác.	Cục HTX&PTNT	Vụ PC	T.T Hồ Xuân Hùng	8/2007	
9	Thông tư thay thế Thông tư 56/1999/TT-BNN-KL hướng dẫn xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn, làng, buôn, bản, ấp.	Cục KL	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	9/2007	
10	Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	Cục Thú y	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bổng	10/2007	

11	Thông tư hướng dẫn thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và lập hồ sơ quản lý	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	12/2007	
12	Thông tư hướng dẫn chi tiết Nghị định về Kiểm dịch thực vật	Cục BVTV	Vụ PC	T.T Bùi Bá Bồng	12/2007	
13	Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ TCCB	Bộ Nội vụ, Vụ PC	T.T Diệp Kinh Tân	12/2007	
14	Thông tư hướng dẫn lập, phê duyệt phương án bảo vệ công trình TL	Cục TL	Vụ PC	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	12/2007	
15	Thông tư liên tịch giữa Bộ NN&PTNT – Bộ LĐTB&XH thay thế Thông tư số 12/1998/TT – BLĐTBXH hướng dẫn chế độ đối với người được cấp xã hợp đồng làm công tác bảo vệ rừng các tháng mùa khô.	Cục LN	Vụ PC	T.T Hứa Đức Nhị	Quý IV	

CHỈ THỊ

1	Chỉ thị về tăng cường công tác bảo đảm an toàn hồ chứa.	Cục TL	T.T NSH&VSMT NT	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	3/2007	
---	---	--------	-----------------	-----------------------	--------	--

CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

1	Điều tra cơ cấu một số giống vật nuôi chủ yếu trong sản xuất năm 2007	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 1	
2	Điều tra tình hình sản xuất và sử dụng thức ăn chăn nuôi	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 2	
3	Điều tra tình hình sử dụng các phụ phẩm công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 2	
4	Điều tra phương thức chăn nuôi gia cầm và vệ sinh các cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung.	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 2	
5	Điều tra về hiện trạng đồng cỏ tự nhiên, tình hình chuyển đổi đất canh tác sang trồng cỏ và cây thức ăn thô xanh khác làm thức ăn chăn nuôi	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 2	
6	Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2007 – 2010.	Cục Chăn nuôi		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 2	

7	Đề án Phát triển hệ thống khảo nghiệm, kiểm nghiệm và giám sát chất lượng giống cây trồng và phân bón giai đoạn 2006-2010	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 3	
8	Điều tra đánh giá chất lượng các loại vắc xin LMLM hiện có và đề xuất việc sử dụng vắc xin phòng bệnh LMLM có hiệu quả	Cục Thú y	Viện Thú y, Các Chi cục Thú y	T.T Bùi Bá Bồng	Quý I	
9	Thành lập mạng lưới Trung tâm tư vấn hỗ trợ nông nghiệp về thị trường, giá cả.	Vụ KH	Các Vụ, Cục liên quan, Bộ Thương mại	Bộ trưởng	Quý I	
10	Dự án đảm bảo chất lượng ATVSTP và kiểm soát ô nhiễm trong chế biến thực phẩm (2005-2010).	Cục Thú y	Chi cục Thú y các tỉnh	T.T Bùi Bá Bồng	Quý I	
11	Đề án phát triển cây Ca cao ở ĐNB và ĐBSCL	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 4	
12	Dự án “Kiểm soát ô nhiễm VSV và chất tồn dư trong SPĐV”	Cục Thú y	Bộ Y tế, TT y tế TW I & II	T.T Bùi Bá Bồng	Quý II	
13	Điều tra năng lực kiểm tra chất lượng thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất thuốc thú y.	Cục Thú y	Các cơ sở SX thuốc Thú y	T.T Bùi Bá Bồng	Quý II – Quý III	
14	Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống kiểm dịch động vật trong cả nước và đề xuất các giải pháp củng cố nâng cao năng lực hệ thống KDĐV.	Cục Thú y	Sở NN&PTNT, Chi cục Thú y các tỉnh	T.T Bùi Bá Bồng	Quý II	
15	Đề án nâng cao năng lực thanh tra ngành NN&PTNT.	Thanh tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Quý II	
16	Đề án xây dựng mô hình lâm trường quản lý rừng bền vững	Cục LN	Viện Điều tra QHR	T.T Hứa Đức Nhị	Quý II	
17	Điều tra, khảo sát đánh giá hoạt động khuyến nông Việt Nam.	T.T KNQG		T.T Bùi Bá Bồng	Quý II	
18	Đề án thâm canh cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê, cao su, tiêu, điều, hồ tiêu) đến năm 2010.	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 7	
19	Chương trình khuyến nông trọng điểm, các dự án khuyến nông dài hạn.	T.T KNQG		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 7	
20	Điều tra đánh giá tác động thu/miễn giảm thủy lợi phí đối với công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi và doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi.	Cục TL		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 8	

21	Đề án hỗ trợ lương thực cho đồng bào vùng cao sản xuất nông lâm nghiệp thay cho canh tác nương rẫy truyền thống	Cục Lâm nghiệp	Viện Điều tra QHR	Hứa Đức Nhị	Quý III	
22	Chương trình đầu tư cho các VQG	Cục Kiểm lâm		Hứa Đức Nhị	Quý III	
23	Đề án quản lý chất lượng nông sản trước khi thu hoạch.	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 12	
24	Dự án tăng cường khả năng thông tin, dự báo phục vụ quản lý NN về trồng trọt.	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 12	
25	Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc.	Cục CBNLS và nghề muối		T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 12	
26	Chương trình phát triển cơ khí hoá nông, lâm nghiệp.	Cục CBNLS và nghề muối		T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 12	
27	Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê đến năm 2010 và tầm nhìn 2020.	Cục CBNLS và nghề muối		T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 12	
28	Chương trình phát triển doanh nghiệp nông nghiệp dân doanh 2006 – 2010	BĐM&QLDN	Các Cục chuyên ngành	T.T Diệp Kinh Tân	Quý IV	
39	Điều tra bệnh Dịch tả lợn và đề xuất biện pháp khống chế.	Cục Thú y	Viện Thú y	T.T Bùi Bá Bồng	Quý IV	

III – CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỤ THỂ CỦA BỘ, THỨ TRƯỞNG

1 – Bộ trưởng

Nhiệm vụ trọng tâm:

1) *Tiếp tục chỉ đạo triển khai Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ X: chỉ đạo xây dựng kế hoạch, các chương trình, dự án trên cơ sở chương trình hành động, và tổ chức triển khai thực hiện (Các Cục phối hợp với Vụ KH và các đơn vị liên quan thực hiện).*

2) *Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kinh tế trọng tâm:*

(1) Tiếp tục thực hiện Chương trình CNH – HĐH Nông nghiệp, nông thôn (Các đồng chí Thứ trưởng phối hợp chỉ đạo, các Cục, Vụ liên quan thực hiện);

(2) Tiếp tục rà soát quy hoạch; chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở các vùng (Các đồng chí Thứ trưởng phối hợp chỉ đạo, Vụ kế hoạch, các Cục Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy Lợi và các Cục, Vụ liên quan thực hiện);

(3) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình VSATTP, xây dựng và nhân rộng các vùng SX rau an toàn, chè sạch, ... (TT Bùi Bá Bồng phối hợp chỉ đạo, Vụ KHCN, Cục BVTV và các đơn vị liên quan thực hiện);

(4) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp tích cực phòng chống chặt phá rừng, phòng chống cháy rừng (*TT Hứa Đức Nhị phối hợp chỉ đạo, Cục Kiểm Lâm, Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

(5) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 73/2006/QH11 của Quốc hội về việc điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng trong giai đoạn 2006-2010; đẩy mạnh trồng rừng kinh tế (*TT Hứa Đức Nhị phối hợp chỉ đạo, Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

(6) Tăng cường quản lý XDCB, nhất là các dự án sử dụng TPCP, ODA; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý thủy lợi (*TT Nguyễn Ngọc Thuật phối hợp chỉ đạo, Cục Thủy lợi, Cục Quản lý XD công trình thực hiện*);

(7) Phát động và triển khai phong trào xây dựng nông thôn mới (*TT Hồ Xuân Hùng phối hợp chỉ đạo, Cục HTX-PTNT thực hiện*).

3) Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh và thiên tai:

(1) Chỉ đạo quyết liệt phòng chống dịch bệnh trên cây trồng (đặc biệt là rầy nâu, VL-LXL trên lúa), vật nuôi (cúm gia cầm, LMLM, ...) (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Cục Thú Y thực hiện*);

(2) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Chiến lược Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai (*TT Nguyễn Ngọc Thuật phối hợp chỉ đạo, Cục Quản lý Đê điều & PCLB, Cục Thủy lợi thực hiện*).

4) Đổi mới quản lý khoa học và khuyến nông:

(1) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ: đấu thầu đề tài, khoán, yêu cầu các Viện có sản phẩm cụ thể hàng năm (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Vụ KHCN thực hiện*);

(2) Tăng cường hệ thống khuyến nông từ TW tới địa phương: mỗi xã có 01 cán bộ khuyến nông. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật phục vụ SX và đời sống (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Trung tâm KNQG phối hợp với Vụ KHCN thực hiện*);

(3) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2006 – 2020 (*T.T Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Vụ KHCN chủ trì thực hiện*).

5) Sắp xếp lại hệ thống đào tạo, đổi mới cơ chế quản lý đào tạo:

Tiếp tục thực hiện đề án sắp xếp lại hệ thống các trường thuộc bộ theo hướng thành lập một số học viện, nâng cấp các trường, đổi mới cơ chế quản lý nâng cao tính tự chủ của các trường (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Vụ TCCB và các trường thực hiện*).

6) Đẩy mạnh CPH, sắp xếp DNNN, NLTQD, đẩy mạnh phát triển HTX, kinh tế tập thể:

(1) Thực hiện cổ phần hoá, sắp xếp DNNN, các TCT và NLTQD (*TT Diệp Kinh Tần phối hợp chỉ đạo, Ban ĐMQLDN thực hiện*);

(2) Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác và HTX trong nông nghiệp: có chương trình hành động cụ thể (*TT Hồ Xuân Hùng phối hợp chỉ đạo, Cục HTX-PTNT thực hiện*).

(3) Đổi mới cơ chế chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và phát triển kinh tế trang trại (*TT Diệp Kinh Tần phối hợp chỉ đạo, Ban ĐM-QLDN, Vụ HTQT, KH và Cục HTX-PTNT thực hiện*).

7) Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế:

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của ngành NN-PTNT (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Vụ HTQT, Pháp chế, KH phối hợp thực hiện*).

8) Cải cách hành chính, chấn chỉnh bộ máy:

(1) Tiếp tục tăng cường phân cấp TW – địa phương, giữa Bộ - các Cục, Vụ, tinh giảm biên chế (*Vụ TCCB, Pháp chế thực hiện*);

(2) Đổi mới quản lý XDCT (sắp xếp lại và tăng cường năng lực cho các Ban A, Cục hạn chế thẩm định, chủ yếu kiểm tra, giám sát XDCT ở các công trình Bộ quản lý và cả các công trình TPCP do địa phương quản lý) (*TT Nguyễn Ngọc Thuật phối hợp chỉ đạo, Cục Quản lý XDCT, Thuỷ lợi, Vụ TCCB, Pháp chế thực hiện*);

(3) Thực hiện NĐ 119/2006/ NĐCP về sắp xếp lại hệ thống kiểm lâm, đẩy mạnh việc đưa kiểm lâm viên về các xã có rừng nhằm giữ rừng từ gốc (*TT Hứa Đức Nhị phối hợp chỉ đạo, Cục Kiểm lâm, Vụ TCCB thực hiện*);

(4) Trình Chính phủ phê duyệt Đề án bộ máy ngành ở cấp xã (bổ sung cán bộ, XD hệ thống ngành) (*Vụ TCCB, Pháp chế thực hiện*);

(5) Tiếp tục củng cố và tăng cường hệ thống thanh tra chuyên ngành theo Nghị định 153 NĐ-CP (*TT Nguyễn Ngọc Thuật phối hợp chỉ đạo, Thanh tra Bộ, Vụ TCCB, Pháp chế thực hiện*);

(6) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống Thống kê ngành (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, TT Tin học- Thống kê thực hiện*);

(7) Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử (*TT Bùi Bá Bổng phối hợp chỉ đạo, Vụ Khoa học công nghệ và TT Tin học- Thống kê phối hợp thực hiện*);

(8) Đẩy mạnh thực hiện công khai hoá các quy trình, thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế "01 cửa" (*TT Nguyễn Ngọc Thuật phối hợp chỉ đạo, VP CCHC và các đơn vị liên quan thực hiện*).

9) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

(1) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và lộ trình hoàn thiện hệ thống Pháp luật ngành NN-PTNT tới năm 2020 (*Vụ Pháp chế thực hiện*);

(2) Các Nghị định, Quy định, Thông tư hướng dẫn (*Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan*);

10) Phòng chống tham nhũng, lãng phí: đẩy mạnh thực hiện 02 Luật

... , chống tham nhũng:

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất đai (*Vụ KH, Pháp chế, Thanh tra Bộ thực hiện*);

- Đẩy mạnh kiểm tra quản lý công tác ĐTXDCB (*Cục XD, Vụ KH, Pháp chế, Thanh tra Bộ thực hiện*).

(2) Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí (*Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính thực hiện*):

Tiếp tục kiểm tra việc sử dụng các nguồn lực, khoán sử dụng điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xe công và tổ chức hội họp.

Hội nghị:

- Sơ kết 6 tháng (*đầu tháng 7/2007, VP Bộ, Vụ Kế hoạch chuẩn bị*);

- Tổng kết Ngành (*đầu tháng 1 năm 2008, VP Bộ, Vụ Kế hoạch chuẩn bị*);

- Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình công tác năm 2007, Bộ triển khai thực hiện Nghị quyết 03/2007/NQQ-CP ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ kế hoạch đầu tư Trước ngày 30/11/2007 (*Vụ Kế hoạch thực hiện*).

2 – Thứ trưởng Diệp Kinh Tân

1) Chỉ đạo thực hiện các chương trình quốc gia:

- Chương trình quốc gia về Bảo hộ lao động giai đoạn 2006-2010 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

2) Chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc trọng tâm:

- Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chương trình phát triển nông, lâm, thuỷ sản vùng Tây Nam Bộ và các công tác theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ (*Vụ Kế hoạch, Cục Thuỷ lợi chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Các chương trình phát triển rau hoa quả; điều; chè; lâm sản; muối giai đoạn 2006-2010 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chương trình xúc tiến thương mại hàng nông lâm sản (*Vụ Kế hoạch, Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Đẩy mạnh thực hiện Luật doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; công tác pháp chế doanh nghiệp (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*);

- Rà soát quy hoạch và triển khai các dự án thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT cho các vùng kinh tế trọng điểm (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Nghị quyết của Đại hội Đảng cơ quan Bộ nhiệm kỳ 2006-2010 và công tác Đảng (*Văn phòng Đảng uỷ chủ trì thực hiện*).

3) Chương trình cụ thể từng Quý

Quý I:

- Trình Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mục tiêu Chương trình Rau hoa quả, cây cảnh giai đoạn 1999-2010 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Chính phủ Quy hoạch phát triển ngành điều đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo chuẩn bị đề án xây dựng “Pháp lệnh về Quản lý ngành Muối” (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Chương trình Cơ giới hoá trong sản xuất nông, lâm nghiệp (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về

chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trình Thủ tướng Chính phủ (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng dự toán thu chi năm 2007, thanh quyết toán các chương trình, dự án năm 2006 (*Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chế độ tiền lương mới (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch ngành nông nghiệp và PTNT cho các vùng kinh tế trọng điểm; chuẩn bị nội dung phục vụ các Hội nghị của Ban chỉ đạo, điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đối với các nhà máy và Công ty đường (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; giải quyết các khó khăn, kiến nghị của các doanh nghiệp (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Diễn đàn doanh nghiệp phía Nam và phía Bắc (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội chợ Xuân 2007 (*Văn phòng Bộ, Trung tâm tiếp thị triển lãm Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

Quý II:

- Chỉ đạo chuẩn bị đề án xây dựng “Pháp lệnh về Quản lý ngành Muối”

(*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trình Thủ tướng Chính phủ (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Chương trình Cơ giới hoá trong sản xuất nông, lâm nghiệp (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chế độ tiền lương mới (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch ngành nông nghiệp và PTNT cho các vùng kinh tế trọng điểm; chuẩn bị nội dung phục vụ các Hội nghị của Ban chỉ đạo, điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đối với các nhà máy và công ty đường (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; giải quyết các khó khăn, kiến nghị của các doanh nghiệp (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế AgroViet-2007 tại TP.Hà Nội (*Vụ Kế hoạch, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức chuỗi Hội chợ Nông nghiệp Bông lúa vàng Việt Nam-Thương hiệu vàng chất lượng- Phục vụ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (*Báo Nông nghiệp Việt Nam, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

Quý III:

- Chỉ đạo chuẩn bị đề án xây dựng “Pháp lệnh về Quản lý ngành Muối” (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trình Thủ tướng Chính phủ (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Chương trình Cơ giới hoá trong sản xuất nông, lâm nghiệp (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chế độ tiền lương mới (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch ngành nông nghiệp và PTNT các vùng kinh tế trọng điểm (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đối với các nhà máy và công ty đường (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; giải quyết các khó

khăn, kiến nghị của các doanh nghiệp (*Ban Đối mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Tổng kết sản xuất mía đường vụ 2006-2007 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức chuỗi Hội chợ Nông nghiệp Bông lúa vàng Việt Nam- Thương hiệu vàng chất lượng- Phục vụ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (*Báo Nông nghiệp Việt Nam, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

Quý IV:

- Trình Chính phủ đề án xây dựng “Pháp lệnh về Quản lý ngành Muối” (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Chính phủ Đề án Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Chính phủ Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Chính phủ Chương trình Cơ giới hoá trong sản xuất nông, lâm nghiệp (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Trình Chính phủ Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chế độ tiền lương mới (*Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch ngành nông nghiệp và PTNT cho các vùng kinh tế trọng điểm (*Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đối với các nhà máy và Công ty đường (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; giải quyết các khó khăn, kiến nghị của các doanh nghiệp (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Diễn đàn doanh nghiệp phía Nam và phía Bắc (*Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì thực hiện*).

- Chỉ đạo tổ chức Hội chợ triển lãm Làng nghề- CraftViet-2007; Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam và Diễn đàn làng nghề (*Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

- Tháng 10/2007 chỉ đạo tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập; gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2007. (*Vụ Tài chính chủ trì cùng với các đơn vị liên quan thực hiện*).

3 – Thứ trưởng Bùi Bá Bổng

1) Chương trình trọng điểm cấp quốc gia:

- Chương trình trọng điểm phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2006 – 2020 (*Bộ trưởng chỉ đạo, T.T Bùi Bá Bổng triển khai, Vụ KHCN chủ trì thực hiện*);

- Chương trình quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và bệnh LMLM giai đoạn 2006 – 2010 (*T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Cục Thú y chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

2) Chương trình trọng tâm cấp Bộ:

- Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2010 (*T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Chương trình chuyển đổi cơ cấu gắn với xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh (*Bộ trưởng chỉ đạo, T.T Bùi Bá Bổng triển khai, các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chiến lược về khoa học công nghệ đến năm 2020 (*T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ KHCN thực hiện*);

- Nghiên cứu tác động của hội nhập, cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các cam kết đa phương, song phương khác; chính sách, biện

pháp thực hiện thích ứng (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

- Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế, qui định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (T.T Bùi Bá Bổng chỉ đạo, Vụ HTQT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

3) Chỉ đạo theo Quý:

Quý I:

- Quyết định ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và chứng nhận chất lượng rau an toàn (Cục Trồng trọt, tháng 1).

- Quyết định ban hành Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y hạn chế sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam (Cục Thú y, tháng 1).

- Quyết định ban hành Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam (Cục Thú y, tháng 1 và 6).

- Quyết định ban hành Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam (Cục Thú y, tháng 1 và 6).

- Quyết định ban hành Quy định về việc thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y (Cục Thú y, tháng 3).

- Quyết định ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng (Cục BVTV, Vụ Pháp chế tháng 3 và 12/2007).

- Quyết định ban hành Danh mục bổ sung các loài cây trồng được Bảo hộ giống ở Việt Nam (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 3).

- Quyết định về công bố tiêu chuẩn chất lượng giống cây trồng và phân bón (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 3).

- Quyết định ban hành Quy định về kiểm định chất lượng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật đăng ký tại Việt Nam (Cục BVTV, hàng Quý).

- Quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, hàng Quý).

- Quyết định bổ sung danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, hàng Quý).

- Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2006 – 2015 (Cục CN, Vụ KHCN, Cục HTX, tháng 2).

- Đề án phát triển khuyến nông Việt Nam thời kỳ 2006 – 2010 (Trung tâm KNQG, tháng 3).

- Đề án phát triển khuyến nông tại một số khu vực khó khăn (Trung tâm KNQG, tháng 3).

- Đề án “Tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về Thú y” (*Cục Thú y, Quý I*)
- Dự án “Sử dụng vắc xin nhằm khống chế và thanh toán bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao H5N1, giai đoạn II :2007-2008” (*Cục Thú y, Quý I*)
- Điều tra tình hình sản xuất và sử dụng thức ăn chăn nuôi (*Cục CN, tháng 1*).
- Điều tra đánh giá hiệu quả chăn nuôi bò sữa với các qui mô khác nhau ở một số vùng sinh thái trong cả nước (*Cục CN, tháng 1*).
- Điều tra tình hình ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, giết mổ mô hình tập trung (*Cục CN, tháng 1*).
- Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2007 – 2010 (*Cục CN, tháng 1*).
- Điều tra cơ cấu và tình hình sử dụng giống vật nuôi sau khi thực hiện Quyết định 225 của Thủ tướng Chính phủ thời kỳ 2000 – 2005 (*Cục CN, tháng 1*).
- Đề án Phát triển hệ thống khảo nghiệm, kiểm nghiệm và giám sát chất lượng giống cây trồng và phân bón giai đoạn 2006-2010 (*Cục TT, tháng 3*).
- Điều tra đánh giá chất lượng các loại vắc xin LMLM hiện có và đề xuất việc sử dụng vắc xin phòng bệnh LMLM có hiệu quả (*Cục Thú y, Quý I*).

Hội nghị:

- Chuyển đổi cơ cấu giống và định hướng phát triển chè an toàn, chất lượng cao (*Cục TT, tháng 3*).
- Tổng kết công tác khuyến nông năm 2006 và triển khai KH năm 2007 (*Trung tâm KNQG, tháng 3*).
- Luân phiên khu vực hạ lưu sông Mê Công về khống chế LMLM và quản lý vận chuyển động vật (*Cục Thú y, Quý I*).

Quý II:

- Quyết định của Bộ trưởng ban hành một số biện pháp, chính sách chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2007-2015 (*Cục CN, tháng 6*).
- Quyết định ban hành Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm giống cây trồng và phân bón phù hợp tiêu chuẩn (*Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 4*).
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 62/2002/QĐ-BNN quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (*Cục Thú y, tháng 6*).
- Thông tư liên tịch Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Tài chính hướng dẫn thu, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng, lĩnh vực phân bón (*Cục TT, Bộ TC, tháng 4*).
- Đề án khuyến nông có thu (*Trung tâm KNQG, tháng 4*).

- Chính sách hỗ trợ hạ tầng cơ sở phát triển các khu chăn nuôi tập trung, công nghiệp (*Cục CN, tháng 6*).

- Chương trình Quốc gia “Khống chế và thanh toán bệnh LMLM giai đoạn 2007 – 2008” (*Cục Thú y, Quý II*)

- Dự án “Khống chế và loại trừ bệnh Đại ở Việt Nam” (*Cục Thú y, Quý II*).

- Dự án “Tuyên truyền phòng chống bệnh CGC giai đoạn 2007-2008” (*Cục Thú y, Quý II*).

- Dự án “Tăng cường hệ thống quản lý kiểm dịch, kiểm tra VSTY động vật, sản phẩm động vật trong cả nước” (*Cục Thú y, Quý II*).

- Đề án phát triển cây Ca cao ở ĐNB và ĐBSCL (*Cục TT, tháng 4*).

- Dự án “Kiểm soát ô nhiễm VSV và chất tồn dư trong SPĐV” (*Cục Thú y, Quý II*).

- Điều tra năng lực kiểm tra chất lượng thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất thuốc thú y (*Cục Thú y, Quý II – Quý III*).

- Điều tra bệnh Dịch tả lợn và đề xuất biện pháp khống chế (*Cục Thú y, Quý II*).

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống kiểm dịch động vật trong cả nước và đề xuất các giải pháp củng cố nâng cao năng lực hệ thống KĐĐV (*Cục Thú y, Quý III – Quý IV*).

Hội nghị:

- Sơ kết sản xuất vụ ĐX và triển khai sản xuất vụ HT 2007 ở các tỉnh MN (*Cục TT, tháng 4*).

- Triển khai Chiến lược phát triển chăn nuôi (*Cục CN, tháng 4*).

- Hội nghị sơ kết vụ Đông, vụ Xuân 2007 và triển khai sản xuất vụ Mùa, vụ Đông ở các tỉnh MB (*Cục TT, tháng 5*).

- Định hướng phát triển sản xuất Điều thâm canh tăng năng xuất chất lượng (*Cục TT, tháng 6*).

- Đánh giá tình hình đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực chăn nuôi giai đoạn 2001 – 2006 (*Cục CN, tháng 6*).

- Phát triển chăn nuôi vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (*Cục CN, tháng 6*).

Quý III:

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 129/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (*Cục Thú y, CPCP và Bộ Tư pháp, tháng 7*).

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng (*Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 8*).

- Quyết định ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 8).

- Quyết định ban hành Danh mục bổ sung các loài cây trồng cần bảo hộ ở Việt Nam (10 loài) (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 9).

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế thi nâng ngạch đối với các ngạch công chức, viên chức thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (Vụ TCCB, Bộ Nội Vụ tháng 9).

- Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng miền núi phía Bắc (Cục TT, tháng 8).

- Đề án thâm canh cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê, cao su, tiêu, điều, hồ tiêu) đến năm 2010 (Cục TT, tháng 7).

- Chương trình khuyến nông trọng điểm, các dự án khuyến nông dài hạn (Trung tâm KNQG, tháng 7).

- Dự án đảm bảo chất lượng ATVSTP và kiểm soát ô nhiễm trong chế biến thực phẩm (2005-2010) (Cục Thú y Quý I).

Hội nghị:

- Phát triển chăn nuôi vùng ĐBSH và Bắc trung Bộ (Cục CN, tháng 8).

Quý IV:

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2003/NĐ-CP về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 10)

- Nghị định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về thú y ở địa phương và mạng lưới thú y cơ sở (Cục Thú y, Vụ TCCB, VPCP, Bộ NV, tháng 11)

- Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục giống cây trồng phải áp dụng tiêu chuẩn (Cục Trồng trọt, Vụ KHCN, Vụ PC, tháng 10).

- Quyết định ban hành Quy định về quản lý dê đực giống (Cục CN, tháng 11).

- Quyết định ban hành Quy định về các biện pháp phòng bệnh bắt buộc đối với động vật ở vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm (Cục Thú y, tháng 12).

- Quyết định ban hành Quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức khoa học công lập theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP (Vụ TCCB, Vụ TC, Vụ KHCN tháng 12).

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (Cục Thú y, tháng 10).

- Thông tư hướng dẫn chi tiết Nghị định về Kiểm dịch thực vật (*Cục BVTV, Vụ PC, tháng 12*).

- Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất chăn nuôi phù hợp với các cam kết quốc tế, quy định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (*Vụ HTQT, tháng 10*).

- Dự án nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (*Cục CN, tháng 11*).

- Đề án quản lý chất lượng nông sản trước khi thu hoạch (*Cục TT, tháng 12*).

- Dự án tăng cường khả năng thông tin, dự báo phục vụ quản lý NN về trồng trọt (*Cục TT, tháng 12*).

Hội nghị:

- Sơ kết sản xuất vụ hè thu, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2007 – 2008 (*Cục TT, tháng 10*).

- Phát triển chăn nuôi vùng miền núi phía Bắc (*Cục CN, tháng 10*).

- Sản xuất vụ mùa, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2007 – 2008 (*Cục TT, tháng 11*).

- Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2007, kế hoạch sản xuất vụ ĐX 2007 – 2008 các tỉnh Duyên hải, Nam Trung bộ và Tây Nguyên (*Cục TT, tháng 11*).

- Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2007, kế hoạch sản xuất vụ ĐX 2007 – 2008 các tỉnh phía Bắc (*Cục TT, tháng 11*).

- Phát triển chăn nuôi vùng Duyên hải Nam trung bộ và ĐBSCL (*Cục CN, tháng 12*).

- Đánh giá tình hình phát triển chăn nuôi bò sữa (*Cục CN, tháng 12*).

4 – Thứ trưởng Hứa Đức Nhị

Chương trình chung

1) Chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án, dự án lớn

- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng Trung du, miền núi phía Bắc Bộ; Chương trình Tây Bắc,

- Chiến lược Lâm nghiệp quốc gia (*Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Chiến lược phát triển giống lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2010 (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Chương trình hành động quốc gia Chống sa mạc hoá (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Chương trình quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Chương trình Điều tra theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; thống kê rừng hàng năm (*Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Viện Điều tra quy hoạch rừng thực hiện*);

- Chương trình đối tác lâm nghiệp (*Cục LN thực hiện*);

- Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (*Cục Lâm nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Dự án trồng rừng phòng hộ biên giới; Dự án trồng rừng phòng hộ ven biển (*Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Hoàn chỉnh Dự án Bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ sông Đà theo kết quả thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. (*Cục LN thực hiện*).

- Đề án giao rừng (*Cục Lâm nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Đề án hỗ trợ lương thực cho đồng bào vùng cao sản xuất nông lâm nghiệp thay cho canh tác nương rẫy truyền thống (*Cục Lâm nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Đề án trồng cây phân tán (*Cục Lâm nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Đề án bảo tồn và phát triển lâm sản ngoài gỗ (*Cục Lâm nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện*);

2) Chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn việc chuyển đổi rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thành rừng sản xuất sau khi kết thúc rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng (*Cục LN chủ trì phối hợp với Vụ TC thực hiện và các bộ, ngành liên quan thực hiện*);

- Thông tư thay thế Thông tư 59/1999/TT-BNN-KL hướng dẫn xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn, làng, buôn, bản, ấp (*Cục Kiểm lâm chủ trì phối hợp với Vụ PC thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và lập hồ sơ quản lý (*Cục Lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn chuyển mã ngạch kiểm lâm theo tiêu chuẩn chức danh mới (*Vụ TCCB chủ trì phối hợp với Cục KL thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ở các cấp (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Quyết định của Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24/01/2005 quy định về nghiệm thu trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Quyết định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng ở Trung ương (*Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm*);

- Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về điều tra rừng (*Cục LN chủ trì, Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Quyết định về việc ban hành quy trình nuôi dưỡng làm giàu rừng tự nhiên (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Quyết định ban hành Quy chế quản lý du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng (*Cục Kiểm lâm, Vụ Pháp chế thực hiện*);

3) Chỉ đạo xây dựng các đề án, dự án

- Đề án hỗ trợ lương thực cho đồng bào vùng cao sản xuất nông lâm nghiệp thay cho canh tác nương rẫy truyền thống (*Cục lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Đề án xây dựng mô hình lâm trường quản lý rừng bền vững (*Cục Lâm nghiệp chủ trì phối hợp Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Chương trình đầu tư cho các VQG (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

Hội nghị

- Hội nghị Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg và Chỉ thị 08/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và PCCCR (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Triển khai thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Triển khai các Nghị định về giá rừng và quỹ bảo vệ và phát triển rừng (*Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm thực hiện*);

4) Chương trình theo Quý:

Quý I

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ở các cấp (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn việc chuyển đổi rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thành rừng sản xuất sau khi kết thúc rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn chuyển mã ngạch kiểm lâm theo tiêu chuẩn chức danh mới (*Vụ TCCB chủ trì phối hợp với Cục KL thực hiện*);

Quý II

- Quyết định của Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24/01/2005 quy định về nghiêm thu trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về điều tra rừng (*Cục LN chủ trì, Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Quyết định về việc ban hành quy trình nuôi dưỡng làm giàu rừng tự nhiên (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Đề án hỗ trợ lương thực cho đồng bào vùng cao sản xuất nông lâm nghiệp thay cho canh tác nương rẫy truyền thống (*Cục lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Đề án xây dựng mô hình lâm trường quản lý bền vững (*Cục Lâm nghiệp chủ trì phối hợp Viện ĐTQHR thực hiện*);

- Hội nghị Triển khai thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Hội nghị Triển khai các Nghị về giá rừng và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (*Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm thực hiện*);

Quý III

- Thông tư thay thế Thông tư 56/1999/TT-BNN-KL hướng dẫn xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn, làng, buôn, bản, ấp (*Cục Kiểm lâm chủ trì phối hợp với Vụ PC thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn việc chuyển đổi rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thành rừng sản xuất sau khi kết thúc rà soát và quy hoạch lại 3 loại rừng (*Cục Lâm nghiệp thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và lập hồ sơ quản lý (*Cục Lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Cục Kiểm lâm thực hiện*);

- Quyết định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng ở Trung ương (*Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm*);

- Quyết định ban hành Quy chế quản lý du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng (*Cục Kiểm lâm, Vụ Pháp chế thực hiện*);

Quý IV

- Hội nghị Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg và Chỉ thị 08/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và PCCCR (*Cục Kiểm lâm thực hiện*);

5 – Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Thuật:

Quý I:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng cụ thể cho từng công trình, dự án TPCP và tổ chức triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2007; thông báo cho Bộ kế hoạch và đầu tư trước ngày 20 hàng tháng về tiến độ thực hiện, những vấn đề cần xử lý để Bộ kế hoạch và đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương xử lý (*Cục QLXDCT và Vụ KH thực hiện*);

- Tập trung chỉ đạo việc hoàn tất các thủ tục XDCEB đối với các dự án khối Viện, Trường, Giống, ADB3, WB2, WB3 để triển khai thi công xây dựng. (*Cục QLXDCT, Cục TL thực hiện*);

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, ODA, dự án nạo vét khẩn cấp, (*Cục QLXDCT, Cục TL thực hiện*);

- Chỉ đạo hoàn tất việc lập, thẩm định và trình duyệt TDT các dự án nhóm A: Cửa Đạt, Định Bình, Tả Trách, Nước Trong... (*Cục QLXDCT thực hiện*);

- Chỉ đạo công tác phòng chống hạn vụ đông xuân 2007, (*Cục Thủy lợi chủ trì thực hiện*);

- Chỉ đạo triển khai thi công các dự án đề điều năm 2007 và chuẩn bị KH phòng chống lụt bão 2007, (*Cục QLĐĐ & PCLB thực hiện*);

- Triển khai KH đầu tư XDCEB năm 2007;

- Chỉ đạo việc sắp xếp lại tổ chức các Ban QLDA (*Vụ TCCB và Cục QLXDCT thực hiện*);

- Chỉ đạo công tác an toàn đập; (*Cục TL thực hiện*)

- Chỉ đạo công tác Thanh tra; CCHC;

- Chỉ đạo hoàn chỉnh các Nghị định hướng dẫn Luật Đề điều, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều và PCLB, Tổ chức quản lý hệ thống CTTL, An toàn hồ chứa; Các chương trình Nâng cấp đề biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang, Quy hoạch phòng chống lũ sông Hồng-Thái Bình, Chiến lược QG về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp dân, Đề án nâng cao năng lực thanh tra ngành nông nghiệp, (*Cục TL, PCLB & QLĐĐ, Thanh tra Bộ thực hiện*);

- Chủ trì các hội nghị: Triển khai KH thanh tra 2007, (*Thanh tra Bộ thực hiện*); Triển khai các biện pháp đảm bảo tưới vụ Đông Xuân 2006-2007, (*Cục TL thực hiện*);

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, khảo sát sông suối biên giới phục vụ công tác phân giới cắm mốc, (*Cục TL và Viện KHTL thực hiện*);

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Đà, sông Lô khi chưa có hồ chứa thủy điện Sơn La trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, (*Cục TL Sơn la thực hiện*).

Quý II:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án XDCB, đặc biệt chú trọng các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, ODA; (Cục QLXDCT, Cục TL thực hiện);

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình vượt lũ, (Cục QLXDCT, Cục TL, QLDD & PCLB thực hiện);

- Tiếp tục chỉ đạo thi công các dự án đề điều năm 2007 và triển khai KH phòng chống lụt bão 2007, (Cục QLDD & PCLB thực hiện);

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống hạn, (Cục TL thực hiện);

- Tiếp tục triển khai KH đầu tư XDCB năm 2007, (Vụ KH thực hiện);

- Chỉ đạo công tác an toàn đập, (Cục TL thực hiện);

- Chỉ đạo công tác Thanh tra, CCHC; (Thanh tra Bộ, VP thường trực CCHC thực hiện);

- Tiếp tục chỉ đạo việc hoàn chỉnh các Nghị định, Chương trình, Đề án;

- Chủ trì các hội nghị: Đánh giá đổi mới nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi, Triển khai Chương trình môi trường QG NS&VSNT giai đoạn 2006-2010 (Cục TL và TTNSH&VSMTNT thực hiện);

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, khảo sát sông suối biên giới phục vụ công tác phân giới cắm mốc, (Cục TL và Viện KHTL thực hiện);

Quý III:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và giải ngân các dự án XDCB, đặc biệt chú trọng các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, ODA, (Cục QLXDCT, Cục TL thực hiện);

- Chỉ đạo thi công hoàn chỉnh các dự án đề điều năm 2007, thực hiện công tác phòng chống lụt bão 2007 và chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật các dự án đề điều 2008, (Cục QLDD & PCLB thực hiện);

- Chuẩn bị kế hoạch XDCB 2008, (Vụ KH thực hiện);

- Chỉ đạo công tác an toàn đập, (Cục TL thực hiện);

- Chỉ đạo công tác Thanh tra, CCHC, (Thanh tra Bộ, VP thường trực CCHC thực hiện);

- Chỉ đạo công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, (VP TĐCTĐSL thực hiện);

- Tiếp tục chỉ đạo việc hoàn chỉnh các Nghị định, Chương trình, Đề án, các quyết định ban hành Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và quyết định về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra NN&PTNT,

- Chủ trì các hội nghị: Giao ban 2 miền công tác thanh tra, Tổng kết công tác quản lý tài chính vốn đầu tư, (Thanh tra Bộ, Vụ TC và Vụ KH thực hiện);

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, khảo sát sông suối biên giới phục vụ công tác phân giới cắm mốc, (Cục TL và Viện KHTL thực hiện);

Quý IV:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và giải ngân các dự án XDCB, đặc biệt chú trọng các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, ODA, (Cục QLXDCT, Cục TL thực hiện);

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống lụt bão 2007, duyệt Dự án đầu tư và triển khai thi công các dự án đề điều 2008, (Cục QLDD & PCLB thực hiện);

- Tiếp tục chuẩn bị kế hoạch XDCB 2008 và điều chỉnh kế hoạch 2007, (Vụ KH thực hiện);

- Chỉ đạo công tác an toàn đập, (Cục TL thực hiện);

- Chỉ đạo công tác Thanh tra, CCHC; (Thanh tra Bộ, VP thường trực CCHC thực hiện);

- Chỉ đạo công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, (VP TĐCTĐSL thực hiện);

- Tiếp tục chỉ đạo việc hoàn chỉnh các Nghị định, Chương trình, Đề án, Thông tư hướng dẫn lập, phê duyệt phương án bảo vệ CTTL, (Cục TL thực hiện);

- Chủ trì các hội nghị: Tổng kết chương trình QG NS&VSMTNT năm 2007, Tổng kết công tác thanh tra, quản lý ĐTXD 2007, (Cục TL, TTNS&VSMTNT, Thanh tra Bộ, Cục QLXDCT thực hiện);

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, khảo sát sông suối biên giới phục vụ công tác phân giới cắm mốc, (Cục TL và Viện KHTL thực hiện).

6 – Thứ trưởng Hồ Xuân Hùng:

Chương trình chung

1) Chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án, dự án

- Chương trình 134, 135 (Vụ Kế hoạch, Cục HTX và các đơn vị liên quan thực hiện);

- Quy hoạch ổn định dân cư biên giới Việt – Trung; ổn định dân cư biên giới Việt – Lào (Cục HTX và các đơn vị liên quan thực hiện);

- Chương trình phòng chống ma túy và xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện (Cục HTX, Trung tâm Y tế lao động thực hiện);

- Chương trình di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, (VP TĐCTĐSL thực hiện);

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 (Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp thực hiện).

- Chương trình hành động về phát triển nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên và các công tác theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (Ban chỉ đạo phát

triển nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện);

- Chương trình phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chương trình phát triển nông thôn mới (xây dựng các mô hình thí điểm cấp thôn/bản ở các vùng (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015 (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*).

2) Chỉ đạo xây dựng các văn bản qui phạm pháp luật

- Nghị định về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác trong Nông nghiệp (*Cục Hợp tác xã và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La. (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2010. (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức hỗ trợ chính sách di dân quy định tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

3) Chỉ đạo xây dựng các đề án, dự án

- Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bố trí dân cư (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Dự án Quy hoạch ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào (*Cục HTX chủ trì, Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp thực hiện*);

- Quy hoạch ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào (*Cục HTX chủ trì, Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp thực hiện*);

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đề án giao đất, giao rừng ở các tỉnh Tây Nguyên (*Cục LN, Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng thực hiện*);

Hội nghị:

- Triển khai đề án thí điểm mô hình xây dựng nông thôn mới (*Cục HTX thực hiện*);

- Triển khai Nghị định Tổ HTX (*Cục HTX thực hiện*);

- Triển khai dự án khuyến nông người nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (*Cục HTX thực hiện*);

- Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020 (*Cục HTX thực hiện*).

4) Chương trình theo Quý:

Quý I

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình 135 (Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất) (*Vụ Kế hoạch, Cục HTX và các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đề án giao đất, giao rừng ở các tỉnh Tây Nguyên (*Cục LN, Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng thực hiện*);

- Chỉ đạo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Chỉ đạo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2010, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*);

- Tổ chức Hội nghị giao ban đánh giá kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La và bàn giải pháp thực hiện kế hoạch di dân năm 2007 với 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, (*VPTĐC TĐ Sơn la thực hiện*).

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, (*VPTĐC TĐ Sơn la thực hiện*).

- Chỉ đạo rà soát và đề xuất quy mô, cơ chế thanh toán cho các tuyến đường đến các khu (điểm) tái định cư chưa có trong Quyết định số: 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004, (*VPTĐC TĐ Sơn la thực hiện*).

- Tổ chức Tổ công tác Liên Bộ đi kiểm tra đánh giá chất lượng Quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La năm 2007, (*VPTĐC TĐ Sơn la thực hiện*).

- Hoàn chỉnh Dự án Quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho những vùng tái định cư thủy điện Sơn La trình Bộ phê duyệt, (*VPTĐC TĐ Sơn la thực hiện*).

- Tổng kết 10 năm Chương trình phòng chống ma túy và xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Hướng dẫn triển khai các mô hình phòng chống ma túy và xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Hướng dẫn thông báo kế hoạch vốn Chương trình PTNT mới và hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg, ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình bố trí dân cư; triển khai đào tạo về bố trí dân cư (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Phê duyệt qui hoạch ổn định dân cư 4 tỉnh (Sơn La, Điện Biên, Thanh Hoá, Nghệ An); xây dựng đề cương bổ sung các tỉnh còn lại (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Phê duyệt đề cương, tổng dự toán Chương trình ổn định dân cư biên giới Việt Nam – Campuchia, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình dự án khuyến nông, khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển ngành nghề (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án khuyến nông, khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển ngành nghề (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng bổ sung chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo hoàn chỉnh Nghị định của Chính phủ về Tổ hợp tác, (*Cục HTX&PTNT thực hiện*).

Hội nghị:

- Giao ban quĩ I Chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn Tây Nguyên (*Cục HTX&PTNT chuẩn bị*).

- Triển khai đề án thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới. (*Cục HTX&PTNT chuẩn bị*).

Quý II

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch năm 2008: dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất; Chương trình phát triển nông thôn; Chương trình bố trí dân cư; Dự án khuyến nông, khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển ngành nghề (*Cục HTX&PTNT chủ trì cùng các đơn vị liên quan thực hiện*);

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện các mô hình phòng chống ma túy và xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; mô hình phát triển nông thôn thí điểm cấp thôn/bản ở các vùng), (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo việc khảo sát, đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ di dân; đào tạo về bố trí dân cư (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án khuyến nông, khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển ngành nghề (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Chỉ đạo xây dựng chính sách bổ sung đối với đồng bào dân tộc thiểu số trình Chính phủ (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Trình Chính phủ Nghị định về phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn (*Cục HTX & PTNT thực hiện*).

- Tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát và đề xuất quy mô, cơ chế thanh toán cho các tuyến đường đến các khu (điểm) tái định cư chưa có trong Quyết định số: 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Tiếp tục tổ chức Tổ công tác Liên Bộ đi kiểm tra đánh giá chất lượng Quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La năm 2007. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Tổng hợp kế hoạch đầu tư dự án di dân, tái định cư năm 2007 của các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu báo cáo Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giao kế hoạch trong Quý III/2007. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

Hội nghị:

- Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La sau 2 năm triển khai thực hiện và bàn giải pháp thực hiện kế hoạch di dân năm 2007 với 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. *(VPTĐCSL chuẩn bị)*.

- Triển khai Nghị định Tổ hợp tác. *(Cục HTX&PTNT chuẩn bị)*.

- Triển khai dự án khuyến nông người nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. *(Cục HTX&PTNT chuẩn bị)*.

Quý III

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện các mô hình phòng chống ma túy và xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; mô hình phát triển nông thôn thí điểm cấp thôn/bản ở các vùng, *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Chỉ đạo xây dựng Quyết định của Thủ tướng CP về điều chỉnh mức hỗ trợ di dân, *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Trình Chính phủ Chương trình ổn định dân cư biên giới Việt Nam – Căm Phu Chia *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Trình Thủ tướng Chính phủ về chính sách bổ sung đối với đồng bào DTTS. *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Chỉ đạo xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định về Tổ hợp tác. *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Tiếp tục tổ chức Tổ công tác Liên Bộ đi kiểm tra đánh giá chất lượng Quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La năm 2007. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Hoàn chỉnh bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La báo cáo Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV/2007. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch năm 2008 cho các tỉnh. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

Hội nghị:

- Tổ chức Hội nghị giao ban đánh giá kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La 9 tháng đầu năm 2007 với 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Đánh giá 01 năm thực hiện Nghị định số 66/2006/NĐ-CP, ngày 7/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. *(Cục HTX & PTNT chuẩn bị)*.

Quý IV:

- Báo cáo kết quả thực hiện các mô hình phòng chống ma túy và xoá bỏ cây có chứa chất ma túy; mô hình phát triển nông thôn thí điểm cấp thôn/bản ở các vùng) năm 2007, *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Trình Thủ tướng CP Quyết định về điều chỉnh mức hỗ trợ di dân. *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Báo cáo kết quả thực hiện năm 2007 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (dựa án khuyến nông, khuyến lâm, ngư và hỗ trợ phát triển ngành nghề) *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Báo cáo kết quả thực hiện năm 2007 Chương trình 134; Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Ban hành Thông tư liên Bộ NN- Tài chính về chế độ tài chính của HTX; Thông tư Liên Bộ hướng dẫn Nghị định về Tổ hợp tác. *(Cục HTX & PTNT thực hiện)*.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

- Tiếp tục tổ chức Tổ công tác Liên Bộ đi kiểm tra đánh giá chất lượng Quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La năm 2007. *(VPTĐCSL thực hiện)*.

Hội nghị:

- Sơ kết năm 2007 thực hiện Chương trình 135. *(Cục HTX & PTNT chuẩn bị)*.

- Sơ kết 3 năm thực hiện QĐ 60/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/3/2005 về ổn định dân cư biên giới Việt Trung. *(Cục HTX & PTNT chuẩn bị)*.

- Tổng kết tình hình xoá bỏ cây có chứa chất ma túy niên vụ 2006 – 2007 *(Cục HTX & PTNT chuẩn bị)*.

- Giao ban đánh giá kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La năm 2007 đã triển khai nhiệm vụ di dân, tái định cư năm 2008. (VPTĐCSL chuẩn bị).

- Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2015. (Cục HTX&PTNT chuẩn bị).

V – CÁC HỘI NGHỊ BỘ CHỦ TRÌ

TT	Nội dung hội nghị	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Thời gian tổ chức
1	Triển khai kế hoạch thanh tra năm 2007	T.Tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 1
2	Giải pháp thủy lợi đảm bảo nước tưới các tỉnh Trung du Đồng bằng Bắc Bộ vụ Đông xuân 2006 – 2007	Cục TL	Cục T.T, Trung tâm Dự báo KTTV, EVN, Sở NN&PTNT các tỉnh	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 1
3	Hội nghị Ban điều hành I SG	Vụ HTQT		Bộ trưởng	Tháng 1
4	Mạng lưới HTQT	Vụ HTQT		Bộ trưởng	Tháng 2
5	Chuyển đổi cơ cấu giống và định hướng phát triển chè an toàn, chất lượng cao.	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 3
6	Triển khai đề án thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới.	Cục HTX & PTNT		T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 3
7	Tổng kết công tác khuyến nông năm 2006 và triển khai KH năm 2007	T.T KNQG		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 3
8	Luân phiên khu vực hạ lưu sông Mê Công về không chế LMLM và quản lý vận chuyển động vật.	Cục Thú y	Các nước trong khu vực, FAO, OIE	T.T Bùi Bá Bồng	Quý I
9	Đánh giá đôi mới nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi và thu thủy lợi phí theo Nghị định 143/2003/NĐ-CP.	Cục TL	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 4
10	Sơ kết sản xuất vụ ĐX và triển khai sản xuất vụ HT 2007 ở các tỉnh MN.	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 4
11	Triển khai Chiến lược phát triển chăn nuôi.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 4
12	Tổng kết 5 năm thực hiện NQ BCHTW 5 khoá XI về đẩy nhanh CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn.	Cục CBNLS và nghề muối		Bộ trưởng	Tháng 4
13	Triển khai Nghị định Tổ hợp tác	Cục HTX		T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 5

		& PTNT		Hùng	
14	Sơ kết vụ Đông, vụ Xuân 2007 và triển khai sản xuất vụ Mùa, vụ Đông ở các tỉnh MB.	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 5
15	Cổ phần hoá thí điểm đơn vị sự nghiệp	BĐM&QL DN	Vụ KHCN, TCCB	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 5
16	Diễn đàn doanh nghiệp phía Bắc	BĐM&QL DN	Các Cục, Vụ, Hiệp hội	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 6
17	Diễn đàn doanh nghiệp phía Nam	BĐM&QL DN	Các Cục, Vụ, Hiệp hội	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 6
18	Sơ kết và tập huấn nông lâm trường các tỉnh phía Bắc	BĐM&QL DN	Cục LN, NN, HTX	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 6
19	Sơ kết và tập huấn nông lâm trường các tỉnh phía Nam	BĐM&QL DN	Cục LN, NN, HTX	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 6
20	Triển khai Chương trình MTQG nước sạch và VSMTNT giai đoạn 2006 – 2010 (3 miền: Bắc, Trung, Nam).	Cục TL	T.T nước sạch & VSMTNT, Sở NN&PTNT các tỉnh, các Bộ, ngành liên quan.	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 6
21	Định hướng phát triển sản xuất Điều thâm canh tăng năng xuất chất lượng.	Cục T.T		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 6
22	Đánh giá tình hình đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực chăn nuôi giai đoạn 2001 – 2006.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 6
23	Phát triển chăn nuôi vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 6
24	Triển khai dự án khuyến nông người nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.	Cục HTX&PT NT		T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 6
25	Triển khai Quyết định 661 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2007 – 2010	Cục LN		T.T Hứa Đức Nhị	Tháng 6
26	Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg và Chỉ thị 08/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và PCCCR.	Cục Kiểm lâm	Văn phòng Bộ	T.T Hứa Đức Nhị	Quý II
27	Triển khai thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.	Cục Kiểm lâm		T.T Hứa Đức Nhị	Quý II
28	Triển khai các Nghị về giá rừng và quỹ bảo vệ và phát triển rừng	Vụ Pháp chế		T.T Hứa Đức Nhị	Quý II
29	Đánh giá 01 năm thực hiện Nghị định số 66/2006/NĐ-CP, ngày 7/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	Cục CBNLS và nghề muối	Các Bộ, ngành liên quan	T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 7
30	Tổng kết vụ sản xuất mía đường niên vụ	Cục	Cục Trồng	T.T Diệp	Tháng 8

	2006 – 2007	CBNLS và nghề muối	trọt, Hiệp hội mía đường	Kinh Tân	
31	Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2015.	Cục HTX&PT NT		T.T Hồ Xuân Hùng	Tháng 8
32	Phát triển chăn nuôi vùng ĐBSH và Bức trung Bộ.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 8
33	Hội nghị toàn thể ISG	Vụ HTQT		Bộ trưởng	Tháng 9
34	Giao ban 2 miền về công tác thanh tra	T.Tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Quý III
35	Sơ kết sản xuất vụ hè thu, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2007 – 2008	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 10
36	Phát triển chăn nuôi vùng miền núi phía Bắc.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 10
37	Sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 10
38	Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Bộ	Vụ KH	Các đơn vị liên quan	Bộ trưởng	Trước 30/11
30	Sản xuất vụ mùa, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2007 0 2008	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 11
40	Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2007, kế hoạch sản xuất vụ ĐX 2007 – 2008 các tỉnh Duyên hải, Nam Trung bộ và Tây Nguyên.	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 11
41	Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2007, kế hoạch sản xuất vụ ĐX 2007 – 2008 các tỉnh phía Bắc	Cục T.T	Cục TL, BVTV	T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 11
42	Tổng kết công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT .	Cục QLXDCT	Vụ KH, TCCB, TC, T.Tra Bộ, Cục TL, Đề điều	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 11
43	Hội nghị Ban điều hành I SG	Vụ HTQT		Bộ trưởng	Tháng 11
44	Phát triển chăn nuôi vùng Duyên hải Nam trung bộ và ĐBSCL	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 12
45	Đánh giá tình hình phát triển chăn nuôi bò sữa.	Cục CN		T.T Bùi Bá Bồng	Tháng 12
46	Tổng kết Chương trình MTQG nước sạch và VSMTNT năm 2007	Cục TL	T.T NS&VSMTN T	T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Tháng 12
47	Tổng kết công tác chỉ đạo điều hành của Bộ năm 2007 và nhiệm vụ 2008.	VP Bộ	Các đơn vị liên quan	Bộ trưởng	Tháng 12
48	Diễn đàn doanh nghiệp phía Bắc	BĐM&QL DN	Các Cục, Vụ, Hiệp hội	T.T Diệp Kinh Tân	Tháng 12
49	Diễn đàn doanh nghiệp phía Nam	BĐM&QL	Các Cục, Vụ,	T.T Diệp	Tháng 12

		LDN	Vụ. Hiệp hội	Kinh Tân	
44	Hội nghị pháp chế toàn ngành .	Vụ Pháp chế		T.T Diệp Kinh Tân	Quý IV
45	Tổng kết công tác thanh tra năm 2007.	T.Tra Bộ		T.T Nguyễn Ngọc Thuật	Quý IV

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chương trình công tác năm 2007 của Bộ;

- Định kỳ **hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm** tiến hành rà soát báo cáo Bộ kết quả thực hiện của đơn vị (tại các báo cáo Bộ định kỳ, trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân). Bộ sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng và cuối năm của đơn vị để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị;

- Giao Văn phòng Bộ theo dõi và báo cáo Bộ kết quả thực hiện của các đơn vị hàng tháng tại cuộc họp giao ban thường kỳ tháng của lãnh đạo Bộ;

- Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi nội dung chương trình, hoặc thời gian trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ, đơn vị gửi văn bản cho Văn phòng Bộ (phòng Tổng hợp) để Văn phòng tổng hợp báo cáo Bộ xin điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Các đ/c lãnh đạo Bộ;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- VP Ủy ban sông Mê Công VN;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM

Cơ quan Bộ;

- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Các Tung tâm: KNQG, Thông tin và thống kê; NS&VSMTNT;
- Các Ban quản lý dự án (CPO): TL, NN, LN;
- Ban Đổi mới và QLDN;
- Lưu VT, TH.



Cao Đức Phát